

Bản án số: 62/2021/ HS-ST
Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị;
Ông Hà Xuân Ninh.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên toà:
ông Trịnh Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Văn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 20, xã K Tr, huyện Y K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Lê T có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Họ và tên: **Đinh Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1953, tại xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn Quý và bà Vũ Thị T (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị Ng; có 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1950. Địa chỉ: Thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Đinh Văn L1, sinh năm: 1948. Địa chỉ: Thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là chồng của bị hại).

+ Chị Đinh Thị L2, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn 3 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là con của bị hại).

+ Chị Đinh Thị T1, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là con của bị hại).

+ Anh Đinh Văn Kh, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là con của bị hại).

+ Chị Đinh Thị Th, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 3 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là con của bị hại).

+ Anh Đinh Văn Th1, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (là con của bị hại).

Ông L1, chị L2, chị T1, chị Th và anh Th1 ủy quyền lại cho anh Đinh Văn Kh tham gia tố tụng. (*vắng mặt*)

2.3. Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển X Th. Địa chỉ: 65 VG phố 1, phường VG, thành phố NB, tỉnh NB. Đại diện theo pháp luật ông Vũ Quang B – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền của ông B: ông Nguyễn Hoàng L3 – Đội trưởng đội cơ giới. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Bùi Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật, là lái xe hợp đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển X Th, địa chỉ tại Số 6S, đường Vân Giang, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình. Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 08/3/2021, H điều khiển xe ô tô BKS: 35H-12*0 tham gia giao thông đi trên đường Hồng Dân kéo dài theo hướng từ thôn Đồng Chùa, xã G Th đi Thị trấn Me, huyện G V. Khi đi đến Ngã tư giao nhau giữa đường Hồng Dân kéo dài và đường từ Ủy ban nhân dân huyện G V đi thôn Liên H, xã G Th, huyện G V, thì gặp Đinh Văn Đ điều khiển xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 (loại xe có dung tích xi lanh là 49cm³) chở bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1950, trú tại thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V ngồi sau, đi theo hướng thôn Liên Huy, xã G Th đi Ủy ban nhân dân huyện G V đến. Khi điều khiển phương tiện đi đến ngã tư, cả H và Đ đều không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn; Đ không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải khi đến nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên nên đầu xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 do Đ điều khiển đã va vào bậc lên xuống bên trái cabin của xe ô tô BKS: 35H-12*0 do H điều khiển, làm xe máy bị đổ, Đ và bà Ph bị ngã trên mặt đường. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Ph tử vong trên đường đi cấp cứu; Đinh Văn Đ bị thương được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 08/3/2021 đến ngày 12/3/2021 thì ra viện; xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc đoạn Ngã tư giao nhau đường Hồng Dân kéo dài và đường từ Ủy ban nhân dân huyện G V đi thôn Liên Huy, thuộc địa phận xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải bê tông phẳng thẳng, bề

rộng mặt đường là 10m60. Tại mép đường bên phải của đường Hồng Dân kéo dài theo hướng các phương tiện lưu thông TT.M – Thôn Đ, xã G Th có đồ đất san lấp mặt bằng. Kích thước đất đồ ra mặt đường lưu thông cách mép đường bên phải là 2m00. Đồng đất có chiều cao là 1m40.

Kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở kết quả bị cáo H và bị cáo Đ là 0,00mg/l.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện G V đã thu giữ : 01 (một) xe ô tô BKS: 35H – 12*0; 01 (một) xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy phép lái xe số 370169***540, mang tên Bùi Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Ph. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 259/KLGD-PC09-PY ngày 22/03/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Ph là: Chấn thương ngực kín (gãy xương sườn, dập rách, chảy máu phổi).

Khám xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8, nhãn hiệu: ESPERO, số khung: B4PEJA422777, số máy: 39FMB3422777: *Kỹ thuật an toàn phương tiện:* Xe bị hư hỏng không kiểm tra an toàn phương tiện.

Khám xe ô tô BKS: 35H-12*0, nhãn hiệu HINO, số khung JHDFM1JLUAXX12273, số máy J08CTT42614: *Kỹ thuật an toàn phương tiện:* Hệ thống phanh, côn, ga, số, còi, gương chiếu hậu, cần gạt mưa còn tác dụng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) cho gia đình bà Ph và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho Đình Văn Đ để điều trị thương tích do vụ tai nạn gây ra; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đình Văn Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Ph số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Anh Đình Văn Kh (con trai bà Ph) là người được ủy quyền hợp pháp của gia đình bà Ph đã nhận đủ số tiền của bị cáo H, Đ bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đình Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS - GV, ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đình Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đình Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b,s khoản 1 ,

khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn H; bị cáo Đinh Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đinh Văn Đ cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn H.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 giấy phép lái xe ô tô số 370169***540, hạng C , mang tên Bùi Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H, Đinh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đinh Văn Đ xin mức hình phạt nhẹ, và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn H có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô hạng C ; bị cáo Đinh Văn Đ có đủ điều kiện điều khiển xe gắn máy. Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 08/03/2021 Bùi Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 35H-12*0 trên đường Hồng Dân kéo dài theo hướng từ thôn Đồng Chùa, xã G Th đi Thị trấn Me, huyện G V, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Hồng Dân kéo dài và đường từ Ủy ban nhân dân huyện G V đi thôn Liên Huy, xã G Th, huyện G V, thì gặp Đinh Văn Đ điều khiển xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 (loại xe có dung tích xi lanh là 49cm³), chở người ngồi sau là bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1950, trú tại thôn 1 K G, xã G Th, huyện G V, theo hướng thôn Liên Huy, xã G Th đi Ủy ban nhân dân huyện G V. Khi đến ngã tư giao nhau do H và Đ đều không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, vi phạm khoản 3, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải; khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, Đinh Văn Đ còn không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải khi đến nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi

theo vòng xuyên, vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, nên đã đề đầu xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8 va chạm vào bậc lên xuống bên trái cabin của xe ô tô BKS: 35H-12*0, hậu quả làm bà Nguyễn Thị Ph tử vong.

Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đinh Văn Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà Nguyễn Thị Ph. Tuy các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã làm chết một người, nên để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có;

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo và biện pháp chấp hành hình phạt:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, cùng gây nên cái chết cho bị hại, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù

có thời hạn đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5, Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Văn H có thể bị cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng xét thấy, công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuân Thủy 01 xe ô tô BKS: 35H-12*0, anh Nguyễn Hoàng Lâm là đại diện được ủy quyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì; Trả cho bị cáo Đinh Văn Đ 01 xe gắn máy BKS: 35AN-02*.*8, Đinh Văn Đ đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 370169***540 mang tên Bùi Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) cho gia đình bà Ph và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) cho Đinh Văn Đ để điều trị thương tích do vụ tai nạn gây ra; bị cáo Đinh Văn Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Ph số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Anh Đinh Văn Khánh (con trai bà Ph) là người được ủy quyền hợp pháp của gia đình bà Ph đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo H, bị cáo Đ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đinh Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo, người đại diện cho bị hại, bị đơn dân sự trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K Tr, huyện Y K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K Tr, huyện Y K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt **bị cáo Đinh Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021.

Giao bị cáo Đinh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với xã G Th, huyện G V, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C, số 370169***540 mang tên Bùi Văn H.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm; Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn Đ.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2021. Đại diện bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh NB
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lã Hoàng Giáp